

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - GIA LAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nông Thành L, sinh ngày 01/5/1989; số định danh cá nhân 004089007567; địa chỉ: thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai.

- Chị Hoàng Thị A, sinh ngày 03/3/1991; số định danh cá nhân 064191006071; địa chỉ: thôn P, xã I, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Thành L và chị Hoàng Thị A tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01 ngày 03/6/2009 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là Ủy ban nhân dân xã I, tỉnh Gia Lai). Sau thời gian kết hôn, chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Nguyên nhân do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Anh chị đã ly thân, không còn sống chung với nhau. Đến nay anh chị đều cảm thấy mâu thuẫn hôn nhân đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm nên thống nhất thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh chị, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Việc thuận tình ly hôn của anh chị là thực sự tự nguyện.

[2] Về nuôi con chung, cấp dưỡng: Trong thời kỳ hôn nhân, anh L, chị A có 03 con chung là Nông Xuân T, sinh ngày 27/11/2009; Nông Thị Thu H, sinh ngày 01/3/2011 và Nông Thị Quỳnh T1, sinh ngày 30/01/2020. Anh chị đã thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn và sự thỏa thuận của anh chị bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh L, chị A không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị A tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nông Thành L và chị Hoàng Thị A thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 26, quyển số 01 ngày 03/6/2009 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là Ủy ban nhân dân xã I, tỉnh Gia Lai) hết hiệu lực kể từ ngày 04/9/2025.

- Về nuôi con chung, cấp dưỡng: Giao 02 con chung Nông Xuân T, sinh ngày 27/11/2009 và Nông Thị Quỳnh T1, sinh ngày 30/01/2020 cho chị Hoàng Thị A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Giao con chung Nông Thị Thu H, sinh ngày 01/3/2011 cho anh Nông Thành L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Thời điểm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của anh L và chị A bắt đầu từ ngày 27/8/2025 cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh L và chị A đều không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh L, chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000631 ngày 22/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Chị A đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 11 - Gia Lai;
- UBND xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai;
- Lưu: HSVA, VT-LT, CGQ.

THẨM PHÁN

(đã ký, đóng dấu)

Võ Tiến Sỹ